

ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG THCS, THPT VỀ “MÔI TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN” NĂM HỌC 2020- 2021

*(Phụ lục kèm theo văn bản hướng dẫn số 1741/BGDDT-GDTrH ngày 05/3/2009
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Tên trường: THCS THANH ĐA
Tên Hiệu trưởng: ĐINH THỊ THIÊN AN

Nội dung 1. Xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn (tối đa 20 điểm).

1.1. Bảo đảm trường học an toàn, sạch sẽ, có cây xanh, thoáng mát và ngày càng đẹp hơn, lớp học đủ ánh sáng, bàn ghế hợp lứa tuổi học sinh (tối đa 5 điểm).

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
Có tường (hàng rào) bao quanh, cổng, biển tên trường theo quy định của Điều lệ nhà trường, đủ diện tích theo quy định đối với trường chuẩn quốc gia, đủ phòng học sáng sủa, thoáng mát, bàn ghế đúng quy cách; có nhà tập đa năng, sân chơi, sân tập, phòng làm việc, phòng truyền thống và có đủ thủ tục pháp lý về quyền sử dụng đất.	1,0	1,0	
Có đủ phòng học bộ môn, máy vi tính theo quy định (cấp THPT phải kết nối Internet tốc độ cao), thư viện và sách báo tham khảo phục vụ giảng dạy, học tập.	1,0	1,0	
Có nhân viên và dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe, có đủ nước uống hợp vệ sinh và có giếng nước sạch hoặc có nguồn cấp nước, hệ thống thoát nước; khuôn viên sạch sẽ; có cây xanh, vườn hoa, cây cảnh.	1,0	1,0	
Có đưa vào văn bản nội quy về an toàn trên đường đi học, khi tham gia giao thông và an toàn về điện, phòng chống cháy nổ, thiên tai (bão lụt, sấm sét, lở đất, động đất, sóng thần...), dịch bệnh.	1,0	1,0	
Những kết quả cụ thể khác (do Sở GDĐT quy định).	1,0	1,0	

1.2. Tổ chức để học sinh trồng cây và chăm sóc cây thường xuyên (tối đa 5 điểm).

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
Đã tổ chức cho học sinh trồng cây trong khuôn viên, ở di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng hoặc nơi công cộng (không có điều kiện trồng cây thì ngoại khóa về vai trò của cây xanh, rừng trong việc hạn chế lũ lụt, khắc phục hiệu ứng nhà kính và sự biến đổi khí hậu trên trái đất).	1,0	1,0	
Đã tổ chức cho học sinh chăm sóc cây bóng mát, vườn hoa, cây cảnh.	1,0	1,0	
Trường có trồng một số cây, cây thuốc phục vụ giảng dạy, học tập.	1,0	0,5	
Không có tình trạng học sinh của trường xâm phạm cây xanh, vườn hoa, cây cảnh hoặc trèo cây gây ra tai nạn.	1,0	1,0	
Những kết quả cụ thể khác (do Sở GDĐT quy định).	1,0	1,0	

1.3. Có đủ nhà vệ sinh được đặt ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ (tối đa 5 điểm).

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
Đã có đủ nhà vệ sinh dùng riêng cho giáo viên, nhân viên và riêng cho học sinh (đều bố trí riêng cho nam và cho nữ).	2,0	2,0	
Nhà vệ sinh đặt ở vị trí phù hợp, hợp mỹ quan, không gây ô nhiễm môi trường trong trường và dân cư xung quanh.	1,0	1,0	
Nhà vệ sinh thường xuyên sạch sẽ và cấp đủ nước sạch.	1,0	1,0	
Những kết quả cụ thể khác (do Sở GDĐT quy định).	1,0	1,0	

1.4. Học sinh tích cực tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng, trường lớp và cá nhân (tối đa 5 điểm).

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
Tổ chức cho học sinh trực nhật lớp học hàng ngày và tổng vệ sinh toàn trường thường kỳ.	1,0	1,0	
Đã có thùng rác đặt trong khuôn viên, thu gom rác thải về đúng nơi quy định, không có hiện tượng vứt rác bừa bãi trong trường.	1,0	1,0	
Không có hiện tượng tự tiện viết chữ, khắc, vẽ lên tường, bàn ghế.	1,0	0,5	
Những kết quả cụ thể khác (do Sở GDĐT quy định).	2,0	2,0	

Nội dung 2. Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp các em tự tin trong học tập (tối đa 25 điểm).

2.1. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh (tối đa 20 điểm).

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
Giáo viên thực hiện đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình; sử dụng hợp lý sách giáo khoa và có thái độ thân thiện với học sinh.	2,0	2,0	
Giáo viên thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng cho học sinh trong quá trình dạy học.	2,0	2,0	
Giáo viên thuyết trình hợp lý, không lạm dụng đọc - chép, có phân tích <i>khai thác lõi</i> để hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tư duy.	1,0	1,0	
Giáo viên hướng dẫn học sinh tự nghiên cứu cá nhân hoặc theo nhóm một số chuyên đề phù hợp và thực hành thuyết trình trước lớp.	1,0	1,0	
Giáo viên có liên hệ thực tế khi dạy học, thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương và yêu cầu dạy học tích hợp, nếu có.	1,0	1,0	
Giáo viên sử dụng các thiết bị dạy học tối thiểu đúng quy	1,0	1,0	

định.			
Giáo viên đổi mới đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập.	1,0	1,0	
Học sinh học lực yếu kém được giúp đỡ để học tập tiến bộ, học sinh giỏi được bồi dưỡng để nâng cao hơn nữa kết quả học tập.	1,0	1,0	
Giáo viên dự giờ rút kinh nghiệm, hội thảo về phương pháp dạy học.	1,0	1,0	
Học sinh hứng thú học tập; được tổ chức làm việc cá nhân, theo cặp, theo nhóm (<i>nếu chỉ có một số giáo viên thực hiện thì trừ bớt điểm</i>).	1,0	1,0	
Trường có tổ chức học 2 buổi/ngày hoặc trên 6 buổi/tuần.	1,0	1,0	
Đã thông báo kết quả rèn luyện, học tập tới gia đình học sinh từng học kỳ; kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh tiến bộ hơn, học sinh bỏ học giảm so với học kỳ hoặc năm học trước.	1,0	1,0	
Giáo viên sử dụng có hiệu quả phòng học bộ môn.	1,0	1,0	
Giáo viên ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học.	1,0	1,0	
Học sinh làm đủ thí nghiệm, thực hành Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Nghề phổ thông, Tin học với máy tính kết nối internet.	2,0	2,0	
Những kết quả cụ thể khác (do Sở GDĐT quy định).	2,0	2,0	

2.2. Học sinh được khuyến khích đề xuất sáng kiến và cùng các thầy cô giáo thực hiện các giải pháp để việc dạy và học có hiệu quả ngày càng cao (tối đa 5 điểm).

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
Nhà trường đã tổ chức lấy ý kiến của học sinh để đổi mới phương pháp giáo dục, giảng dạy của giáo viên.	1,0	1,0	
Nhà trường đã tổ chức hội thảo để học sinh trao đổi kinh nghiệm về phương pháp học tập và phân đầu rèn luyện.	1,0	1,0	
Giáo viên đã tiếp thu ý kiến của học sinh, cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, giảng dạy và học tập.	1,0	1,0	
Học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật.	1,0	1,0	
Những kết quả cụ thể khác (do Sở GDĐT quy định).	1,0	1,0	

Nội dung 3. Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh (tối đa 15 điểm)

3.1. Rèn luyện kỹ năng ứng xử hợp lý với các tình huống trong cuộc sống, thói quen và kỹ năng làm việc, sinh hoạt theo nhóm (tối đa 5 điểm).

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
Giáo dục về trách nhiệm công dân đối với xã hội, về quyền trẻ	1,0	1,0	

em, bình đẳng nam nữ, kính trọng ông bà, cha mẹ, trách nhiệm đối với gia đình, xã hội thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục tập thể, ngoại khóa và hoạt động xã hội.			
Rèn luyện cho học sinh thói quen học tập, lao động, vui chơi có kế hoạch, biết làm việc theo nhóm; tự chủ khi gặp tình huống căng thẳng.	1,0	1,0	
Tổ chức được một số hoạt động từ thiện, nhân đạo trong nhà trường, với cộng đồng và tư vấn tâm lý cho học sinh.	1,0	1,0	
Thực hiện một số chủ đề thông qua các tiểu phẩm do học sinh tự sáng tác, trình diễn trước công chúng trong và ngoài trường cho học sinh.	1,0	1,0	
Những kết quả cụ thể khác (do Sở GDĐT quy định).	1,0	1,0	

3.2. Rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn khác (tối đa 5 điểm)

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
Học sinh được cung cấp kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc do thức ăn, đồ uống, khí độc, chất độc, chất thải và các yếu tố gây hại khác.	1,0	1,0	
Học sinh được giáo dục về sức khỏe thể chất và tinh thần (biết phòng chống các bệnh thông thường, phòng chống HIV-AIDS, rèn luyện thể lực, cân bằng tâm lý để sống lạc quan...) và giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.	1,0	1,0	
Đã giáo dục về an toàn giao thông (đường bộ, đường thủy, đường không...), trách nhiệm bảo vệ công trình, phương tiện giao thông (cầu cống, đèn chiếu sáng công cộng, đèn hiệu, biển báo...), bảo vệ xe lửa và đã tập dượt về an toàn giao thông cho học sinh, trước hết là giữ an toàn nơi dễ xảy ra tai nạn (trên sông nước, qua đường sắt...).	1,0	1,0	
Đã tập dượt cho học sinh về phòng chống tai nạn về điện, đuối nước, cháy nổ, cháy rừng (biết sử dụng công cụ chữa cháy), thiên tai (lũ lụt, bão lốc, sấm sét, lở đất, động đất, triều cường, sóng thần...) và sẵn sàng tham gia cứu hộ theo khả năng của mình.	1,0	1,0	
Những kết quả cụ thể khác (do Sở GDĐT quy định).	1,0	1,0	

3.3. Rèn luyện kỹ năng ứng xử văn hóa, chung sống thân thiện, phòng ngừa bạo lực và tệ nạn xã hội (tối đa 5 điểm).

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
Đã đưa vào nội quy các quy định của Điều lệ nhà trường về các hành vi học sinh, giáo viên không được làm.	1,0	1,0	
Đã ban hành Quy tắc ứng xử của giáo viên, nhân viên, học sinh trong quan hệ nội bộ nhà trường và sinh hoạt xã hội nhằm tạo môi trường thân thiện, phòng ngừa bạo lực và tệ nạn xã hội.	1,0	1,0	

Đã tổ chức cho học sinh ký cam kết về giữ gìn lối sống văn hóa, bài trừ các hành vi bạo lực và tệ nạn xã hội theo quy định của nhà trường.	1,0	1,0	
Có môi trường sư phạm tốt, mọi thành viên ứng xử có văn hoá trong trường, với cộng đồng, xử lý tốt mọi tình huống căng thẳng, xung đột.	1,0	1,0	
Những kết quả cụ thể khác (do Sở GDĐT quy định).	1,0	1,0	

Nội dung 4. Tổ chức hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh (tối đa 15 điểm)

4.1. Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao một cách thiết thực, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh (tối đa 10 điểm).

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
Đã phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, du lịch, thể thao cho học sinh.	2,0	2,0	
Đã tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, du lịch, thể thao cho học sinh trong nội bộ trường.	2,0	2,0	
Đã tham gia Hội khỏe Phù đồng, Hội thi văn nghệ, thể thao do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức đạt Huy chương Đồng trở lên.	2,0	2,0	
Đã tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao của học sinh, giáo viên, nhân viên trước công chúng ngoài nhà trường.	2,0	2,0	
Những kết quả cụ thể khác (do Sở GDĐT quy định).	2,0	2,0	

4.2. Tổ chức các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực khác phù hợp với lứa tuổi của học sinh (tối đa 5 điểm).

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
Đã phổ biến kiến thức về một số trò chơi dân gian cho học sinh.	1,0	1,0	
Đã tổ chức các trò chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi của học sinh.	1,0	1,0	
Đã tổ chức hoạt động vui chơi giải trí khác phù hợp với học sinh; học sinh đã tổ chức trò chơi dân gian trước công chúng; học sinh tham gia các hoạt động lễ hội dân gian do cơ quan chức năng tổ chức.	2,0	2,0	
Những kết quả cụ thể khác (do Sở GDĐT quy định).	1,0	1,0	

Nội dung 5. Học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương (tối đa 10 điểm)

5.1. Đảm nhận chăm sóc một di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng; chăm sóc gia đình liệt sỹ, gia đình diện chính sách hoặc chăm sóc giữ gìn, tôn tạo công trình công cộng ở địa phương (tối đa 5 điểm).

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
-------------------------	-------------	--------------	-----------

Đã đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền phân công chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng; chăm sóc gia đình liệt sỹ, Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình diện chính sách, giữ gìn, tôn tạo công trình công cộng ở địa phương.	2,0	1,5	
Đã tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng; chăm sóc gia đình liệt sỹ, Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình diện chính sách; chăm sóc giữ gìn, tôn tạo công trình công cộng ở địa phương.	2,0	2,0	
Những kết quả cụ thể khác (do Sở GDĐT quy định).	1,0	1,0	

5.2. Tổ chức giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá, cách mạng cho học sinh; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức hoạt động phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng cho cộng đồng và khách du lịch (tối đa 5 điểm).

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
Đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương về truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng cho học sinh.	1,0	1,0	
Đã tổ chức cho học sinh tham quan học tập tại di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, bảo tàng, danh lam thắng cảnh, cơ sở kinh tế, làng nghề...	1,0	1,0	
Đã tổ chức cho giáo viên, học sinh sưu tầm, biên soạn tài liệu, sáng tác kịch, thơ ca, truyền thuyết về các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng tại địa phương và truyền thống nhà trường.	1,0	1,0	
Đã có giáo viên, học sinh viết bài, chụp ảnh, quay phim, vẽ tranh, sáng tác bài hát được đăng trên báo, đưa lên chương trình phát thanh, truyền hình (của trung ương hoặc địa phương) giới thiệu truyền thống, di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng của địa phương hoặc của nơi khác.	1,0	0,5	
Những kết quả cụ thể khác (do Sở GDĐT quy định).	1,0	1,0	

Nội dung 6. Về tính sáng tạo trong việc chỉ đạo phong trào và mức độ tiến bộ của trường trong thời gian qua (tối đa 15 điểm, chung cho GDMN, GDTH, GDTTrH).

6.1. Có sự sáng tạo trong việc tổ chức chỉ đạo phong trào thi đua (tối đa 5 điểm).

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
Đã lập Ban Chỉ đạo, lập kế hoạch thực hiện, tổ chức phát động phong trào thi đua với các thành viên trong trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và lồng ghép với các cuộc vận động: "Hai không" và "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo".	1,0	1,0	
Đã triển khai thực hiện <i>Chỉ thị 71/2008/CT-BGDĐT</i> ngày 23/12/2008 của Bộ GDĐT về tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên.	1,0	1,0	

Đã tổ chức lấy ý kiến học sinh, cha mẹ học sinh đóng góp xây dựng trường (qua hộp thư góp ý, qua Ban đại diện cha mẹ học sinh...).	1,0	1,0	
Đã liên hệ với chính quyền địa phương, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể quần chúng, doanh nghiệp, nhà hảo tâm, văn nghệ sỹ, cơ quan thông tin đại chúng để tổ chức thực hiện phong trào thi đua.	1,0	1,0	
Những kết quả cụ thể khác (do Sở GDĐT quy định).	1,0	1,0	

6.2. Tiến bộ qua quá trình phấn đấu và qua các kỳ đánh giá (tối đa 10 điểm, không cộng điểm các mức, chỉ tính theo một trong các mức điểm quy định).

Kết quả cụ thể đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm
Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung và mục 6.1 đạt dưới 45 (tối đa: 90) hoặc số điểm đạt được thấp hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	00		
Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung và mục 6.1 đạt 45 đến 50 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	1,0		
Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung và mục 6.1 đạt từ 51 đến 55 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	2,0		
Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung và mục 6.1 đạt từ 56 đến 60 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	3,0		
Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung và mục 6.1 đạt từ 61 đến 65 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	4,0		
Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung và mục 6.1 đạt từ 66 đến 70 và cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	5,0		
Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung và mục 6.1 đạt từ 71 đến 75 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	6,0		
Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung và mục 6.1 đạt từ 76 đến 80 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	7,0		
Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung và mục 6.1 đạt từ 81 đến 85 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	8,0		
Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung và mục 6.1 đạt từ 86 đến 89 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	9,0	9,0	
Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung và mục 6.1 đạt 90, bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua và có tiến bộ mọi mặt vượt bậc.	10		

TỔNG ĐIỂM: 97,0 - XẾP LOẠI: TỐT

Bình Thạnh, ngày 14 tháng 10 năm 2020
ĐOÀN KIỂM TRA

HIỆU TRƯỞNG
 (Đã kí)

ĐinhThị Thiên Ân

.....